



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



CHUYÊN ĐỀ

Số 15 Ngày 15 Tháng 3/2009

CP

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

TRONG SỐ NÀY

T2 TP HỒ CHÍ MINH: NHIỀU CƠ SỞ TÀI CHẾ CHẤT THẢI ĐƯỢC VAY VỐN ĐẦU TƯ; BTCO GIỚI THIỆU MÔ HÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT CƠM DỪA NAO SẤY XUẤT KHẨU T3 SỰ LIÊN HỆ GIỮA HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ SXSH T4 PHỤ THỢ: MỞ RỘNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP T5 QUẢNG NAM: HIỆU QUẢ HƠN TỪ CÁC DỰ ÁN TRÌNH DIỄN SXSH T6 THỰC HIỆN SẢN XUẤT TRONG NGÀNH BIA: QUAN TRẮC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ T7 BÌNH DƯƠNG: ỨNG DỤNG CÁC MÔ HÌNH TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀO SẢN XUẤT T8 HỎI ĐÁP

HỢP PHẦN SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP:

Tham gia triển lãm Vietnam EFProtech 2009

Từ ngày 17-20/3/2009, Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong Công nghiệp (CPI) đã tham gia Triển lãm và Hội thảo Quốc gia về Sản phẩm & Công nghệ thân thiện môi trường - Vietnam EFProtech 2009. Tại triển lãm, CPI cũng vinh dự được khen thưởng là một trong những đơn vị tham gia Triển lãm xuất sắc tại Vietnam EFProtech 2009. Triển lãm Vietnam EFProtech 2009 do Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính sách Công nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật An toàn Công nghiệp (Bộ Công Thương) và Công ty cổ phần Quảng cáo và Hội chợ triển lãm C.I.S Việt Nam phối hợp thực hiện.

Tham gia Triển lãm có nhiều Tập đoàn, Tổng công ty hàng đầu trong nước tập trung giới thiệu các giải pháp công nghệ được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và đầu tư sản xuất sản phẩm an toàn và thân thiện môi trường. Bên cạnh hệ thống các sản phẩm và công nghệ sinh thái được quảng bá, ngành Công nghiệp môi trường đã tập trung giới thiệu công nghệ và thiết bị của các tên tuổi đầu ngành công nghiệp môi trường.

Trong khuôn khổ Triển lãm, Hội thảo ở qui mô Quốc



Cố vấn Hợp phần CPI (người thứ 5 từ trái sang) nhận bằng khen đơn vị tham gia triển lãm xuất sắc.

gia với sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường. Các đại biểu tập trung tham luận về: Chính sách phát triển Công nghiệp bền vững nhìn từ góc độ môi trường; Định hướng phát triển Công nghiệp Môi trường Việt Nam, Chính sách pháp luật về Sản phẩm và Công nghệ thân thiện môi trường tại Việt Nam, Chiến lược hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam quản lý và bảo vệ môi trường...■

Xây dựng hệ thống sản xuất bền vững các sản phẩm mây

Ngày 5/3/2009, tại Hà Nội, Quỹ bảo tồn động vật hoang dã thế giới (WWF) đã tổ chức lễ ra mắt dự án Xây dựng hệ thống sản xuất bền vững các sản phẩm mây tại Lào - Campuchia - Việt Nam nhằm khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia tích cực trong sản xuất sạch hơn, góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Đây là dự án do Ủy ban Liên minh châu Âu, Công ty sản xuất các sản phẩm gia dụng quốc tế (IKEA) và Tổ chức Tài chính Phát triển của Đức (DEG) tài trợ, tổng kinh phí 2,4 triệu Euro thực hiện trong 2 năm (2009-2010). Dự án tập huấn và đào tạo phương pháp quản lý và sản xuất sạch hơn cho những người tham gia vào giai đoạn trước chế biến và buôn bán mây; đồng thời hỗ trợ việc thiết lập các thị trường và đầu

mối kinh doanh dựa trên chuỗi cung ứng. Với mục tiêu có 300 doanh nghiệp vừa và nhỏ trở nên quen thuộc với công nghệ sản xuất sạch hơn các sản phẩm mây, trong đó có ít nhất 120 doanh nghiệp đưa ra được các biện pháp rõ ràng và cụ thể. Bên cạnh đó, dự án cũng giúp cho ít nhất 35 doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt tiêu chuẩn về chuỗi hành trình sản phẩm tại chỗ được công nhận và đáng tin cậy, 25 doanh nghiệp chế biến đã bắt đầu xuất khẩu các sản phẩm mây được chứng nhận đáng tin cậy.

Hiện nay, có hơn 50 chủng loại mây được sử dụng trong ngành chế biến mây ở Lào, Campuchia và Việt Nam, trong đó Việt Nam là nước xuất khẩu mây lớn nhất với 58,5% tổng sản lượng. Các sản phẩm mây hoàn chỉnh đã xuất hiện trên thị trường châu Âu.■

ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ

TP.HỒ CHÍ MINH:

Nhiều cơ sở tái chế chất thải được vay vốn đầu tư

Hiện nay, trên địa bàn TP.HCM có gần 1.000 cơ sở tái chế chất thải đang hoạt động, trong đó phần lớn là cơ sở có quy mô vừa và nhỏ với công nghệ, thiết bị lạc hậu nên gây lãng phí năng lượng khá lớn và ô nhiễm môi trường. Mỗi ngày các cơ sở trên có thể tái chế khoảng trên 2.000 tấn chất thải rắn công nghiệp, sản phẩm sau tái chế chất lượng và giá trị kinh tế thấp. Thời gian qua, Quỹ tái chế chất thải TP.HCM (có vốn 100 tỷ đồng) đã cho hàng chục cơ sở tái chế chất thải quy mô vừa và nhỏ được vay vốn từ vài chục triệu đến hàng trăm triệu đồng/cơ sở, với lãi suất thấp để đầu tư, trang bị mới dây chuyền công nghệ, mua sắm thêm nhiều máy móc, trang thiết bị phục vụ tái chế chất thải, trong đó ưu tiên cho các dự án đầu tư về công nghệ tái chế nhựa. Quỹ còn hỗ trợ, tư vấn cho các cơ sở tái chế chất thải tìm kiếm mặt bằng phù hợp với yêu cầu sản xuất của từng dự án, từng cơ sở, ưu tiên bố trí mặt bằng, đầu tư công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nhiên liệu hơn cho các dự án tái chế trong các khu liên hiệp



xử lý chất thải của thành phố.

Hiện nay, 3 dự án xây dựng nhà máy tái chế chất thải có quy mô lớn với công nghệ hiện đại là dự án của Công ty CP môi trường Việt-Úc, dự án của Công ty nhựa Sài Gòn và dự án của Công ty TNHH Vĩnh Phong đang được tích cực triển khai ở huyện Củ Chi. Dự kiến khi các nhà máy đi vào hoạt động thì việc tái chế chất thải sẽ có hiệu quả kinh tế cao hơn, mang lại lợi nhuận hàng trăm tỷ đồng mỗi năm. ■

BTCO giới thiệu mô hình kỹ thuật sản xuất cơm dừa nạo sấy xuất khẩu

Vừa qua, Trung tâm Khuyến công Bến Tre đã phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Thương mại Dịch vụ xuất nhập khẩu (BTCO) tổ chức giới thiệu mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất cơm dừa nạo sấy xuất khẩu với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Trước tình hình chi phí đầu vào cho sản xuất cơm dừa nạo sấy, đặc biệt chi phí nhiên liệu đốt nồi hơi ngày một tăng cao, công ty TNHH Thương mại Dịch vụ xuất nhập khẩu (BTCO) đã mạnh dạn đầu tư 277 triệu đồng vào dự án hệ thống lò hơi công nghệ cao và xây dựng đường nội bộ. Trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 50 triệu đồng. Ban giám đốc công ty cho hoạt động của bể hơi thông thường dựa theo nguyên lý đóng, mở để xả nước ngưng tụ từ hệ thống trao đổi nhiệt. Quá trình này phải mất một khoảng thời

gian nhất định dẫn đến gây thất thoát nhiều năng lượng. Bên cạnh đó, tuổi thọ của bể hơi thông thường chỉ khoảng 2 năm.

Đối với bể hơi công nghệ cao, khi sử dụng, ống xả nước có thể liên tục loại bỏ nước ngưng tụ nhưng không làm thất thoát hơi. Ngoài ra, tuổi thọ của bể hơi này có thể lên đến 10 hoặc 15 năm. Việc ứng dụng hệ thống bể hơi công nghệ cao sẽ giúp tiết kiệm khoảng 5% chi phí nhiên liệu, khoảng trên 12 triệu đồng/tháng. Từ đó, nâng doanh thu dự kiến của công ty lên khoảng gần 30 tỷ đồng/năm. Ước tính chỉ khoảng 1 năm, công ty có thể thu hồi vốn đầu tư ban đầu. Khi đầu tư vào hệ thống lò hơi, mục đích hướng tới của công ty nhằm cải thiện, đổi mới thiết bị, nâng cao công nghệ, nâng uy tín sản phẩm cơm dừa nạo sấy mang thương hiệu Bến Tre trên thị trường trong nước và thế giới. ■



Sự liên hệ giữa hệ thống quản lý môi trường và sản xuất sạch hơn

Cũng như sản xuất sạch hơn và hiệu suất sinh thái, hệ thống quản lý môi trường có thể là một công cụ đắc lực cho một tổ chức để cải thiện hiện trạng môi trường, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hệ thống quản lý môi trường (EMS) là một công cụ để quản lý các tác động do hoạt động của một tổ chức gây nên với môi trường. Hệ thống này cung cấp cách tiếp cận có tổ chức trong việc lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Để phát triển một hệ thống quản lý môi trường, một tổ chức cần phải đánh giá được các tác động môi trường, xác định được các mục tiêu giảm những tác động đó và lập kế hoạch làm thế nào để đạt được những mục tiêu này.

Các lợi ích của hệ thống quản lý môi trường

- ▶ Giảm thiểu các rủi ro hay trách nhiệm về môi trường;
- ▶ Sử dụng có hiệu quả tối đa các tài nguyên;
- ▶ Giảm các chất thải;
- ▶ Tạo ra hình ảnh hợp tác tốt;
- ▶ Xây dựng các mối quan tâm về môi trường cho nhân viên;
- ▶ Hiểu rõ các tác động môi trường của hoạt động kinh doanh;
- ▶ Tăng lợi nhuận và cải thiện hiện trạng môi trường thông qua hoạt động có hiệu quả hơn.

Hệ thống quản lý môi trường không phải là một qui định, bản thân hệ thống không chỉ rõ mục tiêu môi trường cần phải đạt được như thế nào. Hơn nữa, hệ thống yêu cầu một tổ chức phải chủ động trong việc xem xét thực tế thực hành của mình, và qua đó xác định việc quản lý các tác động của họ như thế nào là tốt nhất.

Các tiêu chuẩn môi trường quốc tế

Có những tổ chức mong muốn đạt được các chứng nhận quốc tế về hệ thống quản lý môi trường. Điều này sẽ tạo ra những ưu điểm cạnh tranh, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có quan hệ thương mại quốc tế. Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) đã đưa ra một mô hình mang tính chiến lược và thực tế đối với việc quản lý môi trường trong quá trình vận hành.

ISO xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế cho công tác quản lý môi trường thông qua một bộ tiêu chuẩn ISO14000. Đây là các tiêu chuẩn mang tính tự nguyện, vừa cung cấp mô hình để

hỗ trợ cho quản lý môi trường, vừa là tài liệu hướng dẫn để đảm bảo các vấn đề môi trường được quan tâm đến trong quá trình ra quyết định chính. ISO 14001 (cụ thể hoá cho hệ thống quản lý môi trường) là tiêu chuẩn đầu tiên trong bộ tiêu chuẩn này. Các mục tiêu của ISO14001 đi cùng hướng với các khái niệm về sản xuất sạch hơn: yêu cầu có sự chuyên hướng từ tập trung vào các giải pháp cuối đường ống sang việc khảo sát tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất, dịch vụ và vòng đời sản phẩm. Quá trình đánh giá thường không chỉ xác định các lợi ích về môi trường mà cả các lợi ích về kinh tế của việc cải thiện hiện trạng môi trường. Các tiềm năng về lợi ích kinh tế này sẽ tạo ra động cơ cho doanh nghiệp thực sự thực hiện cải thiện môi trường.

Tuy nhiên, chúng ta không thể trông chờ bản thân việc áp dụng ISO 14001 sẽ dẫn đến cải thiện hiện trạng môi trường. Không nên thực hiện ISO14001 nếu như phần lợi ích thấy ngay đối với môi trường hoặc cơ sở nền chưa mang tính thực tế. Mặc dù vậy, quá trình thực hiện hệ thống quản lý môi trường dựa trên ISO14001 sẽ khuyến khích tổ chức xem xét lại việc quản lý môi trường của mình, và quan tâm đến các công cụ để cải thiện hiện trạng.

Sự liên hệ với sản xuất sạch hơn

Việc thực hiện một hệ thống quản lý môi trường tạo ra những cơ hội lý tưởng để thực hiện sản xuất sạch hơn, tương tự sản xuất sạch hơn sẽ là công cụ để tổ chức đó có thể cải thiện hiện trạng kinh tế và môi trường của mình. Như vậy sản xuất sạch hơn là một trong những nội dung được quan tâm nhất trong phần mục đích cần đạt được của hệ thống quản lý môi trường.

Mặc dù việc thực hiện hệ thống quản lý môi trường mang tính tự nguyện, đây cũng là một công cụ nhà nước có hiệu quả để bảo vệ môi trường vì công cụ này hỗ trợ cho các qui định. Ví dụ, để cho các tổ chức có thể đạt được các tiêu chuẩn để ra, các hệ thống qui chế có thể khuyến khích việc thực hiện hệ thống quản lý môi trường bằng cách đưa ra những chế độ khích lệ với các hiện trạng môi trường tốt và tiếp tục giữ những qui định nghiêm ngặt để đưa vào áp dụng trong tương lai. ■

PHÚ THỌ:

Mở rộng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

Hiện nay, tỉnh Phú Thọ có trên 17.300 doanh nghiệp, trong đó các doanh nghiệp, cơ sở chế biến chiếm tỷ lệ lớn với số lượng trên 16.800 doanh nghiệp. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của kinh tế công nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế, nguyên nhân là do phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn vốn còn hạn hẹp dẫn tới việc đầu tư công nghệ lạc hậu, không đồng bộ, gây thất thoát lớn về tài nguyên, năng lượng cũng như các nguyên, vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trước thực trạng trên, Sở Công Thương Phú Thọ đã xây dựng 3 nhóm giải pháp nhằm tăng cường khả năng áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp và các cơ sở chế biến. Trong đó tập trung tuyên truyền, tư vấn cho doanh nghiệp cần phải tiến hành thường xuyên để các doanh nghiệp, các cơ sở chế biến nhận thức sâu sắc: việc áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ, bảo đảm được lợi ích cho doanh nghiệp



vì tiết kiệm được các chi phí tiêu hao năng lượng, nguyên liệu vật tư đầu vào. Từ đó làm hạ giá thành sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, đồng thời hạn chế giảm thiểu các chất thải trong quá trình sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Đây mạnh công tác đầu tư đổi mới thiết bị khoa học công nghệ, có sự định hướng để doanh nghiệp lựa chọn lĩnh vực đầu tư phù hợp với những khâu có tính đột phá trong công tác nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu các chất thải gây ô nhiễm môi trường, cũng như tiết kiệm nguồn tài nguyên năng lượng. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khó khăn về nguồn vốn, cần được quan tâm để vay vốn ưu

đãi với lãi suất thấp, có chính sách hỗ trợ kịp thời. Về góc độ quản lý Nhà nước, cần tăng cường công tác rà soát, đánh giá hiện trạng công nghệ sản xuất của từng doanh nghiệp, xử phạt nghiêm minh đối với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Đặc biệt, trong quá trình thẩm định cấp phép đầu tư mới, các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan nghiên cứu khoa học cần tăng cường công tác kiểm tra và đánh giá chất lượng dây chuyền công nghệ, tránh tình trạng nhập khẩu các phương tiện máy móc cũ, công nghệ lạc hậu gây lãng phí về tài chính và tác động xấu đến môi trường. ■

QUẢNG NAM:

Hiệu quả lớn từ các dự án trình diễn sản xuất sạch hơn

Năm 2008, tỉnh Quảng Nam có 03 doanh nghiệp được Hợp phần CPI lựa chọn tham gia dự án trình diễn sản xuất sạch hơn trong công nghiệp: Công ty Cổ phần Quan Châu; Công ty TNHH Nam Hưng; Công ty TNHH Hải Đăng. Theo dự kiến, khi hoàn thành các giải pháp đầu tư SXSH, các doanh nghiệp này sẽ thu được những lợi ích lớn cả về kinh tế và môi trường. Công ty TNHH SX&TM Nam Hưng đóng trên địa bàn huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam là một công ty tư nhân, chuyên sản xuất và gia công các sản phẩm dệt làng nghề các loại theo nhu cầu của thị trường. Xuất phát từ tiềm năng và thế mạnh của địa phương có nghề truyền thống ươm tơ, dệt lụa, ban đầu công ty là một xưởng tư nhân có quy mô gia đình tự tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đồng thời làm dịch vụ gia công tẩy vải theo đơn đặt hàng của khách trong làng nghề. Năm 2005, công ty TNHH SX&TM Nam Hưng chính thức thành lập, ngành nghề chính của Công ty là mắc-hồ sợi, tẩy và nhuộm vải, sản phẩm chính của Công ty là sợi canh đã hồ và một số loại sản phẩm vải caton làng nghề. Sản phẩm chủ yếu được tiêu thụ trong nước.

Tham gia chương trình Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2008, Đội SXSH của Công ty và nhóm tư vấn đã đề xuất 17 giải pháp SXSH. Công ty đã thực hiện 13 giải pháp nhỏ với kinh phí tự đầu tư. Kết quả là các lợi ích mang lại

hiệu quả khá lớn: giảm 20% tiêu thụ điện năng, 13% củi dùng trong lò hơi, giảm tải lượng hoá chất có trong các hệ thống hồ vải. Qua đó, Công ty đã kiểm soát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường cũng như đánh giá hiệu quả thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Trong giai đoạn 2 của Dự án trình diễn, Công ty thực hiện 4 giải pháp lớn với kinh phí 3,997 tỷ đồng, trong đó được CPI hỗ trợ 50%. Theo tính toán, hiệu quả mang lại lợi ích kinh tế rất cao 800 triệu/năm, điện giảm 15.558 kwh/năm và môi trường giảm phát thải bụi 75%, giảm từ 30- 40% lượng thải hoá chất ra môi trường.

Một doanh nghiệp khác tại Quảng Nam đang tham gia dự án SXSH và thu được những kết quả đáng khích lệ là Công ty CP Quan Châu. Đây là doanh nghiệp tư nhân thành lập năm 2006, có gần 200 công nhân, trong đó lao động nữ chiếm đến 90%. Nhà máy nằm trong khu công nghiệp Bắc Chu Lai huyện Núi Thành, chuyên sản xuất bao bì PP và nệm mút. Tham gia Dự án trình diễn sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2008, Đội SXSH và nhóm tư vấn đã đề xuất 22 giải pháp. Công ty đã lựa chọn đầu tư thực hiện 18 giải pháp đơn giản nhưng thu được kết quả khá lớn: giảm 20% tiêu thụ điện năng, giảm 60% nước. Với kinh phí 3,339 tỷ đồng, trong đó Hợp phần CPI hỗ trợ 50%, Công ty đã triển khai thực hiện 4 giải pháp lớn. Theo tính toán, hiệu quả mang lại lợi ích kinh tế

đạt 1,4 tỷ đồng/năm, đồng thời giải quyết triệt để lượng khí có chứa các thành phần độc hại như SOx, NOx..., giúp môi trường sản xuất cũng như khu vực xung quanh nhà máy trong lành hơn và cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân. Dự kiến, dự án hoàn thành đi vào sản xuất trong tháng 6/2009.

Là doanh nghiệp tư nhân với trên 10 lao động chính, đóng trên địa bàn Cụm công nghiệp An Lưu, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, công ty Hải Đăng chuyên sản xuất và chế biến thức ăn cho cá từ phần thừa loại bỏ của các ngành chế biến thủy sản trong vùng. Sản phẩm được bán làm thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm. Nguyên liệu đầu vào từ 15-20 tấn/ngày. Trong quá trình sản xuất, công ty đã gặp rất nhiều trở ngại về môi trường cũng như tiêu tốn rất nhiều năng lượng. Tham gia chương trình Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2008, Đội SXSH và các chuyên gia tư vấn đã đề xuất 20 giải pháp sản xuất sạch hơn. Công ty đã lựa chọn đầu tư thực hiện 15 giải pháp đơn giản, giúp giảm 20% tiêu thụ điện năng, 15% than dùng trong lò hơi. Với sự hỗ trợ về tài chính của CPI (50% trong tổng kinh phí 3,677 tỷ đồng), Công ty đã tiếp tục thực hiện 5 giải pháp SXSH đầu tư lớn. Ước tính hiệu quả mang lại lợi ích kinh tế vào khoảng 600 triệu đồng/năm, tiêu thụ điện giảm 20%, tiêu thụ than giảm 30%. Về lợi ích môi trường, giảm phát thải bụi 85% và giảm thiểu mùi hôi từ chế biến nguyên liệu. ■

NGUYỄN LAN

THỰC HIỆN SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG NGÀNH BIA:

Quan trắc và đánh giá các kết quả

(Tiếp theo và hết)

Bước 5: Nhiệm vụ 15

Các giải pháp đã được thực hiện cần được giám sát và đánh giá. Các kết quả thu được cần phải sát với những gì đã được dự tính và những phác thảo trong đánh giá kỹ thuật. Nếu như kết quả thực tế không đạt được tốt như dự tính thì nên tìm hiểu nguyên nhân vì sao. Có thể sử dụng phiếu công tác 17 hoặc tổng hợp kết quả thu được trong phiếu công tác 18 khi có nhiều giải pháp không tách biệt được lợi ích thu được.

Phiếu công tác số 18

Kết quả chương trình đánh giá SXSH					
Đầu vào/ đơn vị sản phẩm	Đơn vị	Trước SXSH	Sau SXSH	Lợi ích kinh tế	Lợi ích môi trường

Bước 6: Nhiệm vụ 16

Duy trì sản xuất sạch hơn

Mục đích của bước này nhằm cung cấp các yếu tố ảnh hưởng đến việc duy trì thành công đã đạt được.

Việc duy trì củng cố chương trình SXSH thực sự là một thách thức. Việc cần phải làm là hợp nhất chương trình SXSH với quy trình sản xuất bình thường của doanh nghiệp. Chìa khóa cho thành công lâu dài là phải thu hút sự tham

gia của càng nhiều nhân viên càng tốt, cũng như có một chế độ khen thưởng cho những người đặc biệt xuất sắc, làm cho SXSH trở thành một hoạt động liên tục trong nhà máy.

Sự cố gắng cho SXSH không bao giờ ngừng. Luôn luôn có những cơ hội mới để cải thiện sản xuất và cần phải thường xuyên tổ chức việc đánh giá lại SXSH.

Nhóm đánh giá SXSH tại nhà máy sản xuất bia cần lựa chọn một chiến lược để tạo sự phát triển sản xuất bền vững và ổn định cho nhà máy. Chiến lược này bao gồm những nội dung sau:

- Bổ nhiệm một nhóm làm việc lâu dài về đánh giá SXSH, trong đó có những người đứng đầu là cấp lãnh đạo của nhà máy.

- Kết hợp các cố gắng SXSH với kế hoạch phát triển chung của nhà máy.

- Phổ biến các kế hoạch SXSH tới các phòng ban của nhà máy.

- Tạo ra một phương thức cân nhắc tác động của các dự án mới và các công tác cải tổ về SXSH trong nhà máy. Các dự án và những thay đổi cũng có thể dẫn tới làm tăng ô nhiễm hay giảm hiệu quả trong công việc sử dụng nguyên vật liệu và năng lượng trong nhà máy.

- Khuyến khích nhân viên có những sáng kiến mới và những đề xuất cho cơ hội SXSH.

- Tổ chức các tập huấn cho cán bộ và các lãnh đạo nhà máy. Ngay sau khi triển khai thực hiện các giải pháp SXSH, nhóm chương trình SXSH nên quay trở lại bước 2: Phân tích các bước thực hiện, xác định và chọn lựa công đoạn lãng phí nhất tiếp theo trong nhà máy. Chu kỳ này tiếp tục cho tới khi tất cả các công đoạn được hoàn thành và sau đó lại bắt đầu một chu kỳ mới.■



BÌNH DƯƠNG:

Ứng dụng các mô hình tiết kiệm năng lượng vào sản xuất

Thực hiện chương trình “Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ” phối hợp giữa chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) và Quỹ môi trường toàn cầu (Pecsmc), Trung tâm ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật thuộc Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh Bình Dương đã bắt đầu tìm hiểu, nghiên cứu và kêu gọi các doanh nghiệp (DN) triển khai ứng dụng một số các mô hình cải tiến tiết kiệm năng lượng thuộc các ngành sản xuất gạch, gốm sứ, chế biến thực phẩm và may mặc.

Cải tiến từ khâu nhận thức

Lúc đầu, khó khăn lớn nhất là các DN không quan tâm đến các giải pháp tiết kiệm năng lượng do đã có các phương tiện sản xuất truyền thống như đốt củi để nung trong sản xuất gạch, gốm sứ... Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đã rất nỗ lực trong việc tuyên truyền, giới thiệu thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm và tổ chức cho DN tham quan thực tế tại các địa bàn ứng dụng hiệu quả các mô hình tiết kiệm năng lượng trong cả nước. Từ đó dần dần đã thay đổi cách nghĩ, cách làm của các DN. Họ mạnh dạn đầu tư vốn, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào trong sản xuất để tiết kiệm chi phí và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Đến cuối năm 2008, trên địa bàn tỉnh có 3 đơn vị sản xuất gạch ứng dụng công nghệ nung liên tục kiểu đứng thay thế cho lò nung bằng củi là Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) Tuấn Anh, DNTN Đức Thành ở xã Khánh Bình, Tân Uyên và DNTN Thành Đạt ở xã Chánh Phú Hòa, Bến Cát; có 2 đơn vị sản xuất gốm sứ triển khai ứng dụng nung gốm sứ khí hóa lỏng (LPG) theo công nghệ Bát Tràng là Công ty TNHH gốm sứ Phước Nguyên Thành 2, cơ sở gốm sứ Phát Đạt; 1 đơn vị chế biến thực phẩm ứng dụng năng lượng mặt trời là Công ty TNHH Thái Hà phường Phú Mỹ, TX.TDM; Công ty TNHH Gia Nam xã Long Nguyên, huyện Bến Cát ứng dụng hầm ủ biogas cải tiến.

Tuy con số còn khá khiêm tốn nhưng từ hiệu quả thực tế đã nhận được sự quan tâm của các DN sản xuất trong ngành. Đến thời điểm này đã có thêm 12 cơ sở sản xuất gạch đăng ký tham gia chương trình và UBND tỉnh đã xét duyệt cho 9 cơ sở.

Năm 2009 có thêm nhiều DN hưởng ứng

Năm 2009 sẽ là năm nhân rộng mô hình lò gạch nung liên tục kiểu đứng giai đoạn 2 (dự kiến hơn 50 DN) và lò nung gốm sứ khí hóa lỏng (LPG) theo công nghệ Bát Tràng. Theo lãnh đạo DNTN Sản xuất gạch Thành Đạt - là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng lò nung gạch liên tục kiểu đứng, nắm bắt chủ trương của tỉnh về những cơ sở sản xuất gạch gây ô nhiễm môi trường sẽ bị di dời, từ đó DN mạnh dạn đầu tư. Kết quả, lợi ích kinh tế rất rõ khi giảm chi phí cho năng lượng, giảm nguồn nhân công và cho ra sản phẩm gạch đẹp, đều và bền hơn. Gạch của DN đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay nên sản xuất ổn định và phát triển.

Ông Vương Hán, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH Gốm sứ Phước Nguyên Thành 2, xã An Lập, Dầu Tiếng cho biết vừa lắp đặt lò nung gốm sứ khí hóa lỏng (LPG) theo công nghệ Bát Tràng và nghiệm thu thành công. “Có thể xem việc đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất là một quyết định đúng trọng quá trình phát triển và hội nhập. Mặc dù số tiền đầu tư cho các dự án khá cao nhưng khi ứng dụng những lợi ích thu lại sẽ rất hài lòng”, ông Hán khẳng định.

Cái khó hiện nay của các DN là vốn đầu tư đối với công nghệ tiết kiệm năng lượng là khá cao. Tuy nhiên, hiện mỗi dự án khi triển khai ứng dụng đều được tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí thực hiện, được tư vấn kiểm toán năng lượng và chuyển giao công nghệ, bảo lãnh tối đa 75% vốn vay, đào tạo miễn phí các kiến thức và kinh nghiệm sử dụng công nghệ được chuyển giao. Theo ông Trần Đình Hợp, Phó Giám đốc Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Bình Dương mới thực sự tiếp cận và thực hiện chương trình tiết kiệm năng lượng hơn 2 năm qua. UBND tỉnh đã ban hành chính sách cụ thể tạo niềm tin cho các DN an tâm tham gia dự án, đồng thời có chính sách khuyến khích bằng vật chất tạo điều kiện cho các DN tiếp cận nguồn thông tin để nâng cao nhận thức, giúp DN chọn công nghệ và giải pháp phù hợp. ■

Lợi ích của thích nghi với biến đổi khí hậu từ các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ

Sau hai năm triển khai thực hiện (2006-2008) với sự tài trợ của DANIDA, Đại sứ quán Đan Mạch và sự tham gia của nhiều chuyên gia của địa phương, chuyên gia trong nước, chuyên gia quốc tế, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường đã hoàn thành dự án nghiên cứu, đánh giá "Lợi ích của thích nghi với biến đổi khí hậu từ các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, đồng bộ với phát triển nông thôn". Dự án nghiên cứu, áp dụng thí điểm cho địa bàn tỉnh Lào Cai và đã đạt được các kết quả chính sau đây: Xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu (BĐKH) cho tỉnh Lào Cai; BĐKH tác động đến tài nguyên nước các lưu vực sông của Lào Cai; Do BĐKH, lượng mưa có xu thế tăng vào các tháng mùa khô. Điều này có thể có tác động tích cực đến thủy điện vừa và nhỏ, làm tăng sản lượng điện; Về môi trường, theo kết quả điều tra khảo sát đánh giá của các chuyên gia dự án thì xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ có thể ảnh hưởng tới các hệ sinh thái địa phương trong vùng dự án và khu vực lân cận; Về tác động giảm nhẹ BĐKH: Các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở Lào Cai được đánh giá là có tiềm năng giảm khí nhà kính rất lớn. Tiềm năng giảm khí nhà kính

của toàn bộ hệ thống so với sử dụng nhiệt điện than là 4 - 5 triệu tấn (CO₂ tương đương)/năm, mức giảm này có thể tăng lên. Như vậy sẽ rất kinh tế nếu xây dựng thực hiện các dự án CDM cho các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở Lào Cai; Thủy điện vừa và nhỏ ở Lào Cai không có hoặc có dung tích chứa nước hạn chế, vì vậy nói chung không ảnh hưởng đến cấu trúc lũ và dòng chảy cạn.

Theo đánh giá của dự án: Xây dựng và vận hành các dự án thủy điện vừa và nhỏ sẽ có tác động tích cực (gián tiếp hoặc trực tiếp) đến an toàn và an ninh kinh tế của người dân trong vùng. Một số lượng lớn công nhân sẽ có việc làm trong giai đoạn xây dựng và cả trong giai đoạn vận hành. Nông dân trong vùng cũng sẽ được hưởng lợi về kinh tế vì họ được tiếp cận các nguồn điện rẻ và tin cậy hơn. Có thêm đường xá và khả năng tiếp cận các dịch vụ công ích (y tế, giáo dục v.v.), và từ đó cuộc sống được cải thiện. Khả năng bị tổn thương của họ sẽ giảm và họ sẽ có khả năng ứng phó cao hơn với các biến động về kinh tế và thiên tai. Tuy nhiên, cần tổ chức các lớp đào tạo, dạy nghề cho người dân địa phương để họ có nhiều hơn cơ hội có việc làm trong giai đoạn vận hành.■

Hỏi: Mức thuế tài nguyên khoáng sản hiện nay tại Việt Nam như thế nào?

Đáp: Từ ngày 19/1/2009, tất cả các loại tài nguyên, khoáng sản, kim loại quý đồng loạt áp dụng thuế suất mới, tăng bình quân từ 2% đến 10% so với mức cũ, tùy từng loại. Trong đó, thuế suất các mặt hàng khoáng sản kim loại, khoáng sản không kim loại tăng phổ biến khoảng từ 2-4%, như kim loại đen, chì, kẽm, nhôm; Tăng từ 5% lên 7% đối với các sản phẩm vàng sa khoáng, vàng cốm tăng từ 6% lên 9%. Thuế suất đối với các loại than tăng gấp 2 lần, như than an tra xít hầm lò tăng từ 2% lên 4%, than an tra xít lộ thiên và than nâu, than mỡ tăng từ 3% lên 6%. Đặc biệt, kim cương, ru bi, saphia tăng từ 8% lên 16%; adit, rôđolit, thạch anh tinh thể... tăng từ 5% lên 12%. Đối với sản phẩm rừng và thủy sản tự nhiên, đa số các mức thuế suất được giữ nguyên, trừ gỗ tròn nhóm III, IV, gỗ trụ mỏ, gỗ tấm, gỗ đước, gỗ trầm... thuế suất tăng thêm 5%. Nước khoáng thiên nhiên, nước thiên nhiên, khí thiên nhiên, khí than mức thuế suất không thay đổi. Đối với dầu thô, thuế suất thuế tài nguyên tăng thêm 2%. Trong đó, sản lượng khai thác đến 20.000 thùng một ngày thì áp dụng thuế suất là 6% đối với dự án khuyến khích đầu tư và 8% đối với dự án khác. Sản lượng khai thác trên 20.000 thùng đến 50.000 thùng một ngày thì áp dụng thuế suất tương ứng là 8% và 10%...■

Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

● Ban giám đốc Hợp phần CPI - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương
- Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại: (84.4) 22202312
Fax: (84.4) 22202343 - Email: giangntl@moit.gov.vn

● Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/Fax: (84.4) 39365065 - Email: cpi.dce@hn.vnn.vn
- Website: <http://cpi.moit.gov.vn>

● Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 39386793 - Email: thudn@moit.gov.vn

Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP

Giấy phép xuất bản số: 5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin

